

台灣人壽 珍傳愛小額終身壽險

終身壽險
Bảo hiểm nhân thọ trọn đời

Bthương Nhân thọ Đài Loan Bảo hiểm nhân thọ trọn đời mức nhỏ truyền yêu

商品名稱：台灣人壽珍傳愛小額終身壽險

商品文號：中華民國106年3月31日台壽字第1062320073號函備查

中華民國114年1月1日依113年9月23日金管保壽字第1130427324號函修正

給付項目：1.身故保險金或喪葬費用保險金 2.完全失能保險金 3.祝壽保險金

Tên sản phẩm : Bảo hiểm nhân thọ trọn đời mức nhỏ truyền yêu thương Nhân thọ Đài Loan

Mã số sản phẩm : Công văn số 1062320073 / Đài Thọ Tự ngày 31 tháng 03 năm 2017 lưu hồ sơ

Sử đổi ngày 01 tháng 01 năm 2025 theo Công văn số 1130427324 / Kim Quản Bảo Thọ Tự ngày 23 tháng 09 năm 2024

Hạng mục thanh toán : 1. Tiền bảo hiểm tai nạn tử vong hoặc tiền bảo hiểm chi phí mai táng

2. Tiền bảo hiểm thương tật hoàn toàn 3. Tiền bảo hiểm chúc thọ

(本保險為不分紅保險單，不參加紅利分配，並無紅利給付項目。)

(本保險可能發生累積所繳保險費之金額超出身故保險金給付之情形。)

(Bảo hiểm này là Hợp đồng bảo hiểm không chia cổ tức, không tham gia chia cổ tức và không có hạng mục thanh toán cổ tức.)

(Trong bảo hiểm này, có thể xảy ra trường hợp số tiền đóng phí bảo hiểm tích lũy vượt quá số tiền thanh toán bảo hiểm tai nạn tử vong.)



♡ 傳愛，幸福無限！ ♡

台灣人口老化快速且生育率下降，107年已進入高齡化社會，推估115年將邁入超高齡社會！

「珍傳愛小額終身壽險」，讓70歲、80歲也有機會買保險！

♡ Truyền yêu thương, hạnh phúc vô hạn! ♡

Dân số Đài Loan đang già đi nhanh chóng và tỷ lệ sinh sản ngày càng giảm xuống, năm 2018 đã bước vào xã hội cao tuổi hóa, ước tính đến năm 2026 sẽ bước vào xã hội siêu cao tuổi!

“Bảo hiểm nhân thọ trọn đời mức nhỏ truyền yêu thương”, giúp cho nhóm người 70 tuổi, 80 tuổi cũng có cơ hội mua bảo hiểm!

台灣人壽資訊公開說明文件已登載於公司網站 (www.taiwanlife.com) 並於台灣人壽提供電腦設備供公開查閱下載。

公司地址：台北市11568南港區經貿二路188號8樓。免費申訴電話：0800-213-269。

Văn bản giải thích công khai thông tin của Nhân thọ Đài Loan đã được đăng tải trên trang web Công ty (www.taiwanlife.com) và thiết bị máy tính cung cấp tại Nhân thọ Đài Loan để tra cứu công khai và tải về.

Địa chỉ Công ty : Tầng 8, số 188, đường Kinh Mậu, khu Nam Cảng, 11568, thành phố Đài Bắc. Điện thoại khiếu nại miễn phí : 0800-213-269.



中國信託金控

台灣人壽



誰需要「傳愛」 ?



Những ai cần
“Bảo hiểm nhân thọ trọn
đời mức nhỏ truyền yêu
thương”



小資族

普及保險保障
輕鬆投保無負擔

Nhóm người có khoản tiết kiệm nhỏ

Phổ cập đảm bảo bảo hiểm,
tham gia bảo hiểm dễ dàng,
không có gánh nặng.



房貸 & 養兒族

留愛不留債
不造成家人的負擔

Nhóm người vay tiền mua nhà & nuôi con

Không để lại nợ nần,
giảm gánh nặng cho gia đình.



退休族

老有所終
提高壽險保障的高齡客戶

Nhóm người nghỉ hưu

Có thể nâng cao mức đảm bảo
trong bảo hiểm nhân thọ đối
với khách hàng cao tuổi.

1

低投保門檻，低保費，終身享保障。

Hạng ngạch tham gia bảo hiểm thấp,
chi phí bảo hiểm thấp, hưởng bảo đảm trọn đời.

2

一人限四件，把握投保機會，80歲也能保。

Mỗi người giới hạn bốn Hợp đồng, nắm bắt cơ hội tham gia bảo hiểm,
người 80 tuổi cũng có thể mua bảo hiểm.

3

身故、完全失能，祝壽保險金保障，家人生活無憂。

Tai nạn tử vong, thương tật hoàn toàn,
đảm bảo vì có tiền bảo hiểm Chúc Thọ,
cuộc sống của người nhà không lo lắng.

投保規則

Quy tắc tham gia bảo hiểm

(單位/幣別：新臺幣 /元)

(Đơn vị / Loại tệ: Đài tệ / tệ)

繳費年期 Niên kỳ nộp phí	6 年期、10 年期、15 年期、20 年期					Kỳ 6 năm, kỳ 10 năm, kỳ 15 năm, kỳ 20 năm				
繳 別 Nộp theo	年繳、半年繳、季繳、月繳 (月繳件首期應繳交 2 個月保險費)					Nộp từng năm, nộp nửa năm, nộp theo quý, nộp theo tháng (Hợp đồng nộp theo tháng, kỳ đầu phải nộp 2 tháng phí bảo hiểm)				
繳費方式 Phương thức nộp phí	1. 自行匯款： 首期保險費為自行匯款且同時附「自動轉帳付款授權書」，首期保險費即與續期保險費同享有 1 % 之保費折扣。 2. 金融機構自動轉帳： 享有 1 % 之保費折扣，需另檢附「自動轉帳付款授權書」。 3. 信用卡： 需另檢附「保險費信用卡付款授權書」。					1. Tự chuyển khoản: Nếu phí bảo hiểm kỳ đầu là tự chuyển khoản và đồng thời kèm theo “Đơn ủy quyền chuyển khoản thanh toán tự động”, phí bảo hiểm kỳ đầu và phí bảo hiểm kỳ tiếp theo cùng được hưởng chiết khấu 1%. 2. Thanh toán tự động tại Cơ sở Tài chính: Hưởng chiết khấu 1% phí bảo hiểm, phải nộp kèm thêm “Đơn ủy quyền chuyển khoản thanh toán tự động”. 3. Thẻ tín dụng: Phải nộp kèm thêm “Đơn ủy quyền thanh toán phí bảo hiểm bằng thẻ tín dụng”.				
投保金額 Số tiền tham gia bảo hiểm	1. 最低投保金額：新臺幣10萬元。 2. 本保險累計最高投保金額： 新臺幣90萬元。					1. Số tiền tham gia bảo hiểm thấp nhất： 100.000 Đài tệ. 2. Số tiền tham gia bảo hiểm cao nhất tích lũy tại bảo hiểm này： 900.000 Đài tệ.				
投保年齡 Độ tuổi tham gia bảo hiểm	繳費 年期	6 年期	10 年期	15 年期	20 年期	Niên kỳ nộp phí	Kỳ 6 năm	Kỳ 10 năm	Kỳ 15 năm	Kỳ 20 năm
	投保 年齡	0 歲 ~ 84 歲	0 歲 ~ 75 歲	0 歲 ~ 68 歲	0 歲 ~ 63 歲	Độ tuổi tham gia bảo hiểm	0 tuổi ~ 84 tuổi	0 tuổi ~ 75 tuổi	0 tuổi ~ 68 tuổi	0 tuổi ~ 63 tuổi
其他說明 Giải thích khác	1. 每一被保險人投保小額終老保險，台灣 人壽及同業限投保 4 張且累計保險金額 以90萬元為限。 2. 其他未另行規範事宜，請依台灣人壽現 行各項投保規則辦理。					1. Mỗi một người được bảo hiểm khi tham gia bảo hiểm người cao tuổi trọn đời mức nhỏ, Nhân thọ Đài Loan và các Cơ sở cùng ngành giới hạn tham gia 4 Hợp đồng bảo hiểm và số tiền bảo hiểm tích lũy giới hạn là 900.000 Đài tệ. 2. Những nội dung khác chưa được quy định, vui lòng áp dụng theo quy tắc tham gia bảo hiểm hiện hành của Nhân thọ Đài Loan.				

年繳費率表

繳費期間：20年期

Thời hạn nộp phí: Kỳ 20 năm

Bảng phí suất nộp theo năm

(單位：新臺幣元 / 每千元保險金額)

(Đơn vị: Đài tệ / mỗi nghìn tệ số tiền bảo hiểm)

年齡 Độ tuổi tham gia bảo hiểm	男性 Nam	女性 Nữ	年齡 Độ tuổi tham gia bảo hiểm	男性 Nam	女性 Nữ	年齡 Độ tuổi tham gia bảo hiểm	男性 Nam	女性 Nữ	年齡 Độ tuổi tham gia bảo hiểm	男性 Nam	女性 Nữ
0	13.7	12.2	16	18.7	16.5	32	25.7	22.8	48	35.1	31.2
1	14.0	12.4	17	19.1	16.9	33	26.2	23.2	49	35.8	31.9
2	14.3	12.6	18	19.5	17.2	34	26.7	23.7	50	36.5	32.5
3	14.6	12.9	19	19.9	17.7	35	27.1	24.2	51	37.2	33.2
4	14.9	13.2	20	20.3	18.0	36	27.8	24.6	52	37.9	33.8
5	15.2	13.3	21	20.7	18.3	37	28.3	25.2	53	38.7	34.6
6	15.5	13.7	22	21.0	18.7	38	28.9	25.6	54	39.6	35.2
7	15.9	14.0	23	21.5	19.1	39	29.4	26.2	55	40.3	36.0
8	16.1	14.3	24	21.9	19.5	40	29.9	26.7	56	41.3	36.9
9	16.4	14.5	25	22.3	19.8	41	30.6	27.2	57	42.3	37.6
10	16.8	14.8	26	22.8	20.3	42	31.2	27.8	58	43.1	38.5
11	17.1	15.1	27	23.3	20.7	43	31.8	28.3	59	44.0	39.3
12	17.5	15.4	28	23.8	21.1	44	32.5	28.9	60	44.7	40.1
13	17.8	15.7	29	24.2	21.5	45	33.0	29.4	61	45.1	41.2
14	18.2	16.1	30	24.7	21.9	46	33.7	30.1	62	45.4	42.0
15	18.4	16.3	31	25.2	22.4	47	34.4	30.6	63	45.5	43.1

年繳費率表

Bảng phí suất nộp theo năm

身故保險金或喪葬費用保險金

被保險人於本保險契約有效期間內身故者，台灣人壽按下列約定給付身故保險金：

- 一、被保險人於第一至第三保單年度內身故者，台灣人壽按身故日之年繳應繳保險費總和的一點零二五倍，給付身故保險金。
- 二、被保險人於第四保單年度（含）後身故者，台灣人壽按身故日之保險金額，給付身故保險金。

訂立本保險契約時，以未滿十五足歲之未成年為被保險人，除喪葬費用之給付外，其餘死亡給付之約定於被保險人滿十五足歲之日起發生效力；被保險人滿十五足歲前死亡者，其身故保險金變更為喪葬費用保險金。訂立本保險契約時，以受監護宣告尚未撤銷者為被保險人，其身故保險金變更為喪葬費用保險金。

祝壽保險金

被保險人於本保險契約有效期間且保險年齡到達一百一十一歲之保單週年日仍生存時，台灣人壽按保險年齡一百十歲屆滿之保險金額，給付祝壽保險金。

台灣人壽依約定給付祝壽保險金後，本保險契約效力即行終止。

完全失能保險金

被保險人於本保險契約有效期間內致成保單條款附表所列完全失能程度之一者，台灣人壽按下列約定給付完全失能保險金：

- 一、被保險人於第一至第三保單年度內致成保單條款附表所列完全失能程度之一者，台灣人壽按完全失能診斷確定日之年繳應繳保險費總和的一點零二五倍，給付完全失能保險金。
- 二、被保險人於第四保單年度（含）後致成保單條款附表所列完全失能程度之一者，台灣人壽按完全失能診斷確定日之保險金額，給付完全失能保險金。

被保險人同時致成保單條款附表所列二項以上完全失能程度者，台灣人壽僅給付一項完全失能保險金。台灣人壽依約定給付完全失能保險金後，本保險契約效力即行終止。

註：「年繳應繳保險費總和」：

依保單條款第二條約定辦理，係以保險金額對照所適用之表定標準體年繳應繳保險費為基礎。

Tiền bảo hiểm tai nạn tử vong hoặc tiền bảo hiểm chi phí mai táng

Trường hợp người được bảo hiểm tử vong trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm này, Nhân thọ Đài Loan sẽ thanh toán tiền bảo hiểm tai nạn tử vong theo thỏa thuận sau:

- I. Trường hợp người được bảo hiểm tử vong trong kỳ Hợp đồng bảo hiểm năm đầu tiên đến năm thứ ba, Nhân thọ Đài Loan sẽ thanh toán tiền bảo hiểm tử vong gấp 1,025 lần tổng phí bảo hiểm phải nộp hàng năm vào ngày tử vong.
- II. Trường hợp người được bảo hiểm tử vong sau (kể cả) quý năm Hợp đồng bảo hiểm thứ tư, Nhân thọ Đài Loan sẽ thanh toán tiền bảo hiểm tử vong dựa trên số tiền bảo hiểm vào ngày tử vong.

Khi lập Hợp đồng bảo hiểm này, trẻ vị thành niên dưới 15 tuổi là người được bảo hiểm, ngoài thanh toán phí mai táng ra, phần thỏa thuận thanh toán bảo hiểm tử vong còn lại sẽ có hiệu lực kể từ ngày người được bảo hiểm đủ 15 tuổi; Trường hợp người được bảo hiểm chết trước khi 15 tuổi, thì tiền bảo hiểm tử vong được thanh toán sẽ chuyển thành quyền tiền bảo hiểm phí mai táng.

Tiền bảo hiểm Chúc Thọ

Trường hợp người được bảo hiểm vẫn còn sống khi Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và độ tuổi bảo hiểm đạt 111 tuổi, Nhân thọ Đài Loan sẽ thanh toán tiền bảo hiểm theo độ tuổi bảo hiểm 110 tuổi, để thanh toán tiền bảo hiểm Chúc Thọ.

Sau khi Nhân thọ Đài Loan thanh toán tiền bảo hiểm Chúc Thọ theo thỏa thuận, hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm này lập tức sẽ chấm dứt.

Tiền bảo hiểm thương tật hoàn toàn

Trường hợp người được bảo hiểm mắc một trong các mức độ thương tật hoàn toàn được liệt kê trong Bảng đính kèm của Điều khoản Hợp đồng trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm này có hiệu lực, Nhân thọ Đài Loan sẽ thanh toán tiền bảo hiểm thương tật hoàn toàn theo thỏa thuận sau:

- I. Nếu người được bảo hiểm mắc một trong các mức độ thương tật hoàn toàn được liệt kê trong Bảng đính kèm của Điều khoản Hợp đồng trong quý năm Hợp đồng đầu tiên đến quý năm thứ ba, Nhân thọ Đài Loan sẽ thanh toán tiền bảo hiểm thương tật hoàn toàn theo 1,025 lần tổng phí bảo hiểm phải nộp hàng năm vào ngày chẩn đoán xác nhận thương tật hoàn toàn.
- II. Trường hợp người được bảo hiểm mắc một trong các mức độ thương tật hoàn toàn được liệt kê trong Bảng đính kèm của Điều khoản Hợp đồng sau (kể cả) quý năm Hợp đồng thứ tư, Nhân thọ Đài Loan sẽ thanh toán tiền bảo hiểm thương tật hoàn toàn theo số tiền bảo hiểm vào ngày chẩn đoán xác nhận thương tật hoàn toàn.

Trường hợp người được bảo hiểm đồng thời mắc trên hai hạng mục của mức thương tật hoàn toàn được liệt kê trong Bảng đính kèm của Điều khoản Hợp đồng, Nhân thọ Đài Loan sẽ chỉ thanh toán một hạng mục tiền bảo hiểm thương tật hoàn toàn. Sau khi Nhân thọ Đài Loan thanh toán tiền bảo hiểm thương tật hoàn toàn theo thỏa thuận, hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm này sẽ lập tức chấm dứt.

Ghi chú: “Tổng phí bảo hiểm phải nộp hàng năm”:

Thực hiện theo khoản 2 của Điều khoản Hợp đồng, căn cứ vào phí bảo hiểm phải nộp hàng năm theo tiêu chuẩn quy định được áp dụng đối chiếu số tiền bảo hiểm.



注意事項

Những điều cần chú ý

1. 消費者投保前應審慎瞭解本商品之承保範圍、除外不保事項及商品風險。
 2. 本商品為保險商品受『財團法人保險安定基金』之『人身保險安定基金專戶』保障，並非存款項目，故不受存款保險之保障。
 3. 本商品經台灣人壽合格簽署人員檢視其內容業已符合一般精算原則及保險法令，惟為確保權益，基於保險公司與消費者衡平對等原則，消費者仍應詳加閱讀保險單條款與相關文件，審慎選擇保險商品。本商品如有虛偽不實或違法情事，應由台灣人壽及其負責人依法負責。
 4. 消費者於購買本商品前，應詳閱各種銷售文件內容，本商品之預定附加費用率最高9.83%、最低3.10%；如要詳細了解其他相關資訊，請洽台灣人壽客戶服務中心（客戶服務專線：0800-099-850 / 手機另撥(02)8170-5156）或網站（www.taiwanlife.com），以保障您的權益。
 5. 人壽保險之死亡給付及年金保險之確定年金給付於被保險人死亡後給付於指定受益人者，依保險法第一百十二條規定不得作為被保險人之遺產，惟如涉有規避遺產稅等稅捐情事者，稽徵機關仍得依據有關稅法規定或納稅者權利保護法第七條所定實質課稅原則辦理。相關實務案例請參考台灣人壽網站實質課稅原則專區。
 6. 投保後解約或不繼續繳費可能不利消費者，請慎選符合需求之保險商品。
 7. 保險契約各項權利義務皆詳列於保單條款，消費者務必詳加閱讀了解，並把握保單契約撤銷之時效（收到保單翌日起算十日內）。
- ※解約金非保險給付項目。
※本保險契約須於訂立契約前提供要保人不低於三日之審閱期間。
※本商品係由台灣人壽保險股份有限公司發行，透過本公司之保險業務員或合作之保險代理人或保險經紀人行銷。
- ※本商品文宣僅供參考，詳細內容請參閱保單條款約定為準。**

1. Người tiêu dùng nên tìm hiểu kỹ về phạm vi bảo hiểm, các hạng mục loại trừ không thanh toán bảo hiểm và rủi ro sản phẩm của sản phẩm này trước khi mua bảo hiểm.
 2. Sản phẩm này là sản phẩm bảo hiểm và được đảm bảo bởi “Tài khoản chuyên dùng của Quỹ Ổn định Bảo hiểm Tính mạng” thuộc “Quỹ Ổn định Bảo hiểm Tài đoàn Pháp nhân”, không phải là hạng mục gửi tiết kiệm, nên không được bảo đảm về bảo hiểm gửi tiết kiệm.
 3. Nội dung của sản phẩm này đã được nhân viên ký kết đạt tiêu chuẩn của Nhân thọ Đài Loan kiểm tra là đã phù hợp với các nguyên tắc tính toán chung và pháp lệnh bảo hiểm. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi, dựa trên nguyên tắc bình đẳng giữa Công ty bảo hiểm và người tiêu dùng, thì người tiêu dùng vẫn phải đọc kỹ các điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm và các giấy tờ có liên quan, lựa chọn cẩn thận các sản phẩm bảo hiểm. Nếu sản phẩm này làm giả hoặc bất hợp pháp, Nhân thọ Đài Loan và người phụ trách của mình sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.
 4. Trước khi mua sản phẩm này, người tiêu dùng nên đọc kỹ nội dung của các văn bản tiêu thụ khác nhau, tỷ lệ chi phí nộp kèm ước tính cho sản phẩm này cao nhất là 9,83% và thấp nhất là 3,10%; Nếu muốn tìm hiểu thêm các thông tin chi tiết liên quan khác, vui lòng liên hệ Trung tâm Dịch vụ Khách hàng Nhân thọ Đài Loan (đường dây nóng DVKH: 0800-099-850 / di động gọi số (02) 8170-5156) hoặc Web site (www.taiwanlife.com) để đảm bảo quyền lợi của chính mình.
 5. Trường hợp thanh toán bảo hiểm tử vong của bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm nộp hàng năm thay cho bảo hiểm lao động được trả cho người thụ hưởng theo chỉ định sau khi người được bảo hiểm qua đời, không được coi là di sản của người được bảo hiểm theo quy định tại Điều 112 Luật Bảo hiểm. Tuy nhiên, đối với trường hợp liên quan đến tránh thuế thừa kế, Cơ quan thuế vẫn có thể xử lý theo quy định pháp luật về thuế có liên quan hoặc theo nguyên tắc đánh thuế thực chất được quy định tại Điều 7 Luật Bảo vệ Quyền lợi Người nộp thuế. Đối với các trường hợp thực tế có liên quan, vui lòng tham khảo phần nguyên tắc đánh thuế thực chất trên trang web của Nhân thọ Đài Loan.
 6. Việc chấm dứt Hợp đồng hoặc không tiếp tục nộp phí sau khi tham gia bảo hiểm, có thể gây bất lợi cho người tiêu dùng, vui lòng chọn lựa cẩn thận các sản phẩm bảo hiểm phù hợp với nhu cầu.
 7. Quyền và nghĩa vụ của Hợp đồng bảo hiểm đều được liệt kê chi tiết trong các Điều khoản Hợp đồng, người tiêu dùng cần phải đọc kỹ và hiểu rõ, đồng thời nắm bắt thời hạn hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm (trong vòng 10 ngày kể từ ngày hôm sau ngày nhận được Hợp đồng bảo hiểm).
- ※ Phí chấm dứt Hợp đồng không thuộc phạm vi thanh toán bảo hiểm.
※ Hợp đồng này phải cung cấp cho người đăng ký bảo hiểm xem xét không ít hơn 3 ngày trước khi ký kết Hợp đồng.
※ Sản phẩm này do Công ty CPHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Đài Loan phát hành, và được tiếp thị thông qua nhân viên nghiệp vụ bảo hiểm của Công ty hoặc đại lý bảo hiểm hoặc môi giới bảo hiểm có hợp tác.
※ Các văn bản quảng cáo của sản phẩm này chỉ mang tính tham khảo, vui lòng tham khảo các điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm để biết thêm chi tiết.
※ Phí chấm dứt Hợp đồng không thuộc phạm vi thanh toán bảo hiểm.
※ Hợp đồng này phải cung cấp cho người đăng ký bảo hiểm xem xét không ít hơn 3 ngày trước khi ký kết Hợp đồng.
※ Sản phẩm này do Công ty CPHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Đài Loan phát hành, và được tiếp thị thông qua nhân viên nghiệp vụ bảo hiểm của Công ty hoặc đại lý bảo hiểm hoặc môi giới bảo hiểm có hợp tác.
※ Các văn bản quảng cáo của sản phẩm này **chỉ mang tính tham khảo**, vui lòng tham khảo các điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm để biết thêm chi tiết.



不分紅人壽保險單資訊揭露

Tiết lộ thông tin Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ phi cổ tức

揭露解約金及生存金與總繳保險費比例關係如下：

$$\frac{CV_m + \sum End_t (1+i)^{m-t}}{\sum GP_t (1+i)^{m-t+1}} \quad m = 5, 10, 15, 20$$

i：前一日曆年度之十二個月臺灣銀行股份有限公司、第一商業銀行股份有限公司與合作金庫商業銀行股份有限公司三家銀行每月初（每月第一個營業日）牌告之二年期定期儲蓄存款最高年利率之平均值（本年度所使用數值為1.72%）

CV_m：第m保單年度之年末解約金

GP_t：第t保單年度之年繳保險費

End_t：第t保單年度之生存保險金，但無生存保險金之給付者，其值為零

m：應揭露之年期

Quan hệ tỷ lệ giữa tiền tiết lộ chấm dứt Hợp đồng và tiền sống sót với tổng phí bảo hiểm đã nộp như sau：

$$\frac{CV_m + \sum End_t (1+i)^{m-t}}{\sum GP_t (1+i)^{m-t+1}} \quad m = 5, 10, 15, 20$$

i：Trong mười 12 của năm dương lịch, 3 ngân hàng gồm Công ty CPHH Ngân Hàng Đài Loan, Công ty CPHH Ngân Hàng Thương Mại First và Công ty CPHH Ngân Hàng Thương Mại Quý Kho Bạc Hợp Tác, đã công bố giá trị bình quân của lãi suất hàng năm tối đa cho tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 2 năm (giá trị được sử dụng trong quý năm này là 1,72%) vào đầu mỗi tháng (ngày làm việc đầu tiên của mỗi tháng)

CV_m：Phí chấm dứt Hợp đồng cuối năm cho quý năm Hợp đồng thứ m

GP_t：Phí bảo hiểm nộp theo năm của quý năm Hợp đồng thứ t

End_t：Trường hợp tiền bảo hiểm sống sót của quý năm Hợp đồng thứ t, nhưng không có thanh toán tiền bảo hiểm sống sót, thì giá trị của nó là 0

m：Niên kỳ cần được tiết lộ

範例

以繳費 6 年期男性、女性為例之揭露數值如下：(%)

投保年齡	5 歲		35 歲		65 歲	
保單年度	男	女	男	女	男	女
5	85	86	85	85	83	84
10	92	93	91	92	87	89
15	93	94	91	92	84	87
20	94	95	91	93	81	85

以繳費 10 年期男性、女性為例之揭露數值如下：(%)

投保年齡	5 歲		35 歲		65 歲	
保單年度	男	女	男	女	男	女
5	75	75	74	75	70	72
10	92	92	91	92	84	87
15	93	93	91	92	82	86
20	94	94	90	93	79	84

以繳費 15 年期男性、女性為例之揭露數值如下：(%)

投保年齡	5 歲		35 歲		65 歲	
保單年度	男	女	男	女	男	女
5	67	68	67	67	61	63
10	83	83	81	83	71	75
15	92	93	90	92	78	83
20	93	94	90	92	75	81

以繳費 20 年期男性、女性為例之揭露數值如下：(%)

投保年齡	5 歲		35 歲		65 歲	
保單年度	男	女	男	女	男	女
5	64	65	63	64	61	60
10	81	83	79	80	70	72
15	91	93	88	90	76	79
20	93	95	89	92	77	80

※依據上列各表顯示，投保台灣人壽珍傳愛小額終身壽險於投保後解約對保戶是不利的。

※以上係以各階段不同性別，不同保單年度解約可能拿回的金額與累積已繳納保費之比例。

Mẫu

Lấy ví dụ kỳ nộp phí 6 năm, giá trị tiết lộ của nam, nữ như sau: (%)

Độ tuổi tham gia bảo hiểm	5 tuổi		35 tuổi		63 tuổi	
Quý năm của Hợp đồng bảo hiểm	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
5	85	86	85	85	83	84
10	92	93	91	92	87	89
15	93	94	91	92	84	87
20	94	95	91	93	81	85

Lấy ví dụ kỳ nộp phí 10 năm, giá trị tiết lộ của nam, nữ như sau: (%)

Độ tuổi tham gia bảo hiểm	5 tuổi		35 tuổi		63 tuổi	
Quý năm của Hợp đồng bảo hiểm	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
5	75	75	74	75	70	72
10	92	92	91	92	84	87
15	93	93	91	92	82	86
20	94	94	90	93	79	84

Lấy ví dụ kỳ nộp phí 15 năm, giá trị tiết lộ của nam, nữ như sau: (%)

Độ tuổi tham gia bảo hiểm	5 tuổi		35 tuổi		63 tuổi	
Quý năm của Hợp đồng bảo hiểm	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
5	67	68	67	67	61	63
10	83	83	81	83	71	75
15	92	93	90	92	78	83
20	93	94	90	92	75	81

Lấy ví dụ kỳ nộp phí 20 năm, giá trị tiết lộ của nam, nữ như sau: (%)

Độ tuổi tham gia bảo hiểm	5 tuổi		35 tuổi		63 tuổi	
Quý năm của Hợp đồng bảo hiểm	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
5	64	65	63	64	61	60
10	81	83	79	80	70	72
15	91	93	88	90	76	79
20	93	95	89	92	77	80

※Theo các Bảng nêu trên, Bảo hiểm nhân thọ trọn đời mức nhỏ truyền yêu thương Nhân thọ Đài Loan chấm dứt sau khi mua bảo hiểm là khá bất lợi cho các bên mua bảo hiểm.

※Trên đây là tỷ lệ số tiền có thể được lấy về so với phí bảo hiểm tích lũy đã nộp dựa trên các giới tính khác nhau, ở các quý năm chấm dứt Hợp đồng khác nhau.

※本文件內容製作成中文及越南文二種版本，僅供參考，如有不一致之處，應以中文版本為主。

※Nội dung tài liệu này được biên soạn bằng tiếng Trung và tiếng Việt chỉ mang tính chất tham khảo, nếu có mâu thuẫn thì bản tiếng Trung sẽ được ưu tiên áp dụng.

台灣人壽保險（股）公司為中國信託金融控股（股）公司旗下子公司之一，所經營業務項目包括個人人身保險業務及團體保險業務。行銷通路包括銀行保險、電話行銷、保險經紀人與代理人、業務員及企業保險通路，提供社會大眾個人、家庭、企業財務保障計劃，為社會建立完整的風險規劃體系。

Công ty (CP) Nhân Thọ Đài Loan là một trong các Công ty con của Công ty (CP) Tài chính CTBC, các hạng mục kinh doanh bao gồm nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ cá nhân và nghiệp vụ bảo hiểm doanh nghiệp. Các kênh tiếp thị bao gồm bảo hiểm ngân hàng, tiếp thị qua điện thoại, môi giới và đại lý bảo hiểm, nhân viên nghiệp vụ và kênh bảo hiểm doanh nghiệp, cung cấp các kế hoạch bảo đảm tài chính cho các cá nhân, gia đình và Công ty trong xã hội, đồng thời thiết lập một hệ thống quy hoạch rủi ro hoàn chỉnh cho xã hội.



中國信託金融
台灣人壽

台灣人壽保險股份有限公司
地址：台北市11568南港區經貿二路188號8樓
網址：www.taiwanlife.com

客戶服務專線：0800-099-850 / 手機另撥：(02)8170-5156
免費申訴電話：0800-213-269

Công ty CPHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Đài Loan
Địa chỉ：Tầng 8, số 188, đường Kinh Mậu 2, khu Nam Cảng, 11568, thành phố Đài Bắc
Trang web：www.taiwanlife.com

Đường dây nóng DVKH：0800-099-850 / Gọi qua di động：(02)-8170-5156
Điện thoại khiếu nại miễn phí：0800-213-269

《2025.01》

Control No：2411-2611-OP-0202